

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG VIÊN NƯỚC ĐÀM SEN
DAM SEN WATER PARK
CORPORATION**

Số/No.: 28 /CVNDS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Ho Chi Minh City, Feb 25, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/State Securities Commission of Vietnam;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE).

- Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN NƯỚC ĐÀM SEN/ DAM SEN WATER PARK CORPORATION
- Mã chứng khoán/ Stock code: DSN
- Địa chỉ trụ sở chính/ Address: Số 3 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, TP.HCM/ No.3 Hoa Binh Street, Ward 3, District 11, Ho Chi Minh City
- Điện thoại/Tel: 028.38588418 Fax: 028.38588419
- Email: damsenswaterpark.com.vn
- Người thực hiện công bố thông tin/ Person in charge of information disclosure: Ông Vũ Ngọc Tuấn – Người được UQ CBTT/ Mr. Vu Ngoc Tuan - Authorized person to disclose information.
Chức vụ/Position: Tổng Giám Đốc/General Director

Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công bố thông tin ban hành Điều lệ sửa đổi bổ sung như sau: Bổ sung Khoản 9 Điều 6, Sửa đổi Khoản 5 Điều 6; Khoản 1 Điều 7, Khoản 1 Điều 9 và Khoản 4 Điều 43 tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen năm 2025.

Disclosure of Information: Issuance of the amended and supplemented Charter with the following additions: Add Clause 9 of Article 6, Amend Clause 5 of Article 6, Clause 1 of Article 7, Clause 1 of Article 9 and Clause 4 of Article 43 in the Charter on the organization and operation of Dam Sen Water Park Corporation.

Được ĐHCĐ thông qua ban hành kèm theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHCĐ-CVNDS ngày 24/02/2025.

Approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, issued together with Resolution No. 01/NQ-GMS-CVNDS dated 24 February 2025 by the General Meeting of Shareholders of Dam Sen Water Park Corporation

Thông tin này đã được đăng tải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/02/2025 tại đường dẫn: <https://www.damsenwaterpark.com.vn/thong-tin-co-dong/dieu-le-quy-che/>

This information has been updated and disclosed on the company's website on 25/02/2025 at the link: <https://www.damsenwaterpark.com.vn/thong-tin-co-dong/dieu-le-quy-che/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/I hereby certify that the information provided is true and correct and I will bear the full responsibility to the law./.

Tài liệu đính kèm/Attached file: - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty/ The Charter on the organization and operation of Dam Sen Water Park Corporation.

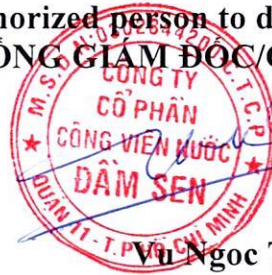
Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Website để công bố (for disclosure);
- Lưu/Archived: VT, HĐQT cty. /Office,BOD.

**Đại diện tổ chức/
Organization representative**

**Người UQ CBTT/
Authorized person to disclose information**

TỔNG GIÁM ĐỐC/General Director



Vu Ngọc Tuan



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN NƯỚC ĐÀM SEN

Địa chỉ: 03 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 588 418 – Fax: (028) 38 588 419

Website: <http://www.damsenwaterpark.com.vn>

Email: lienhe@damsenwaterpark.com.vn

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CP CÔNG VIÊN NƯỚC ĐÀM SEN**

Ban hành kèm Quyết định số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CVNĐS ngày 24 tháng 02 năm 2025
của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 02 năm 2025



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .4	
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản lý	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 11. Quyền của cổ đông	9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	10
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 15. Đại diện theo ủy quyền.....	13
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	14
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19



Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	21
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	22
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	24
Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 28. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	26
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	27
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	29
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty	30
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	30
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý	31
Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp.....	31
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	31
IX. BAN KIỂM SOÁT	32
Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	32
Điều 36. Kiểm soát viên	32
Điều 37. Ban kiểm soát	33
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	34
Điều 38. Trách nhiệm căn trọng	34
Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	34
Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	35
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	36
Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	36
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	37
Điều 42. Công nhân viên và công đoàn.....	37
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	37
Điều 43. Phân phối lợi nhuận	37
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	37

Điều 44. Tài khoản ngân hàng.....	37
Điều 45. Năm tài chính.....	38
Điều 46. Chế độ kế toán.....	38
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	38
Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	38
Điều 48. Báo cáo thường niên.....	39
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	39
Điều 49. Kiểm toán.....	39
XVII. CON DẤU.....	39
Điều 50. Con dấu.....	39
XVIII. CÔNG TY CON, CÔNG TY THÀNH VIÊN.....	39
Điều 51. Công ty con, công ty thành viên.....	39
XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	40
Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	40
Điều 53. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông.....	40
Điều 54. Thanh lý.....	40
XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	41
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	41
XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	41
Điều 56. Điều lệ công ty.....	41
XXII. NGÀY HIỆU LỰC.....	42
Điều 57. Ngày hiệu lực.....	42



02/01/2024 10:00:00 AM

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày 24 tháng 02 năm 2025.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và người điều hành khác bao gồm Trưởng phòng/ban theo mô hình tổ chức do Hội Đồng Quản Trị phê duyệt.
 - f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - i. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN NƯỚC ĐÀM SEN
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: DAM SEN WATER PARK CORPORATION



- Tên Công ty viết tắt: DASECO
- Mã chứng khoán: DSN

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: Số 03 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (84-28) 3858 8418
 - Fax: (84-28) 3858 8419
 - E-mail: lienhe@damsenwaterpark.com.vn
 - Website: damsenswaterpark.com.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và kéo dài vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty:
 - a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
 - b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về Doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định nêu trên.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
2	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
3	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221

STT	Tên ngành	Mã ngành
4	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
5	Quảng cáo	7310
6	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
7	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
8	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
9	Tái chế phế liệu	3830
10	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
11	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
12	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)	2012
13	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	2021
14	Lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến biến thủy sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
15	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
16	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
17	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
18	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất phân vi sinh (không hoạt động tại trụ sở).	3290
19	Sản xuất sản phẩm chịu lửa Chi tiết: Sản xuất sản phẩm gốm sứ (không sản xuất sản phẩm gốm sứ tại Thành phố Hồ Chí Minh).	2391
20	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất vật liệu xây dựng tại Thành phố Hồ Chí Minh).	2392
21	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất keo dán tổng hợp.	2013
22	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm mây, tre, lá.	1629
23	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Các dịch vụ khác (cho thuê đồ tắm).	7729
24	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Các dịch vụ khác (ăn uống).	5629
25	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề Chi tiết: Dịch vụ giải trí, vui chơi, thể thao dưới nước.	9321 (Chính)
26	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.	9000

STT	Tên ngành	Mã ngành
27	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng taxi.	4931
28	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán rượu, bia (đối với mua bán rượu trên 30 độ chỉ hoạt động khi được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật).	4633
29	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
30	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thương xuyên với khách hàng Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC 642) và đồ uống (CPC 643)	5621

Và các ngành nghề kinh doanh khác theo quy định của Pháp luật và được Nhà nước cho phép.

- Mục tiêu hoạt động của Công ty là: không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh, đầu tư, dịch vụ vui chơi giải trí, du lịch, khách sạn, nhà hàng. Đồng thời thực hiện việc kinh doanh sản xuất các sản phẩm có nhu cầu tiêu dùng trong xã hội nhằm tối đa hóa các nguồn lợi nhuận có thể có được của công ty và cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống người lao động công ty, bảo đảm lợi ích cho cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

- Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
- Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

- Vào ngày thông qua điều lệ này vốn điều lệ của Công ty là 120.830.090.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ, tám trăm ba mươi triệu, không trăm chín mươi ngàn đồng).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.083.009 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
- Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
- Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Toàn bộ cổ phiếu của Công ty được đăng ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam. Danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại các ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được Công ty lưu trữ tại trụ sở theo quy định của pháp luật.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.
9. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49% (bốn mươi chín phần trăm)

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Toàn bộ cổ phần của Công ty đã được đăng ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam, trường hợp cổ đông không lưu ký hoặc rút lưu ký chứng khoán thì Công ty cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của cổ đông trên cơ sở yêu cầu của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam, theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phải có dấu của Công ty và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Công ty đã đăng ký niêm yết toàn bộ cổ phiếu đã phát hành trên Sở giao dịch chứng khoán, toàn bộ các giao dịch mua, bán, chuyển quyền sở hữu cổ phần của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán.
4. Trường hợp Giấy chứng nhận cổ đông sở hữu cổ phần bị mất, bị rách, bị cháy, bị hư hỏng hoặc bị huỷ hoại thì cổ đông có thể yêu cầu Công ty cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần theo yêu cầu của Công ty, thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty và cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại Giấy chứng nhận cổ đông sở hữu cổ phần mới. Sau mười lăm ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị, Công ty sẽ cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới thay thế.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Công ty đăng ký toàn bộ cổ phần đã phát hành tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam.



2. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán, trừ trường hợp Điều lệ này, pháp luật hoặc Nghị quyết đại hội đồng Cổ đông/ Hội đồng quản trị có quy định khác.
3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
4. Trường hợp Công ty hủy đăng ký niêm yết cổ phần trên Sở giao dịch chứng khoán, Hội đồng quản trị sẽ quy định thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần của Công ty.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.
5. Các công ty con, công ty thành viên hoặc doanh nghiệp mà Công ty tham gia góp vốn.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa theo phương thức phù hợp được Công ty qui định;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;



- g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;
 - j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [05]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;
 - b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 24 và Điều 35 Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- 1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp được Công ty qui định;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác khi đăng ký mua cổ phần và cập nhật thay đổi trong quá trình nắm giữ cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác khi đăng ký mua cổ phần và cập nhật thay đổi trong quá trình nắm giữ cổ phần.
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn Đại hội đồng cổ đông thường niên nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty phải mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của

họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó; Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Đại diện theo ủy quyền

- 1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
- 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp người ủy quyền là cổ đông cá nhân thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được ủy quyền dự họp. Đối với người được ủy quyền là tổ chức thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông cá nhân ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- b. Trường hợp người ủy quyền là cổ đông tổ chức thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân được ủy quyền dự họp. Đối với người được ủy quyền là tổ chức thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
- c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

- 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- 4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

- 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
- 2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.
- 3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi



nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức báo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng



cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cân trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cân trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");



- b. Bổ trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua trực tiếp tại cuộc họp hoặc thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản:
- a. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
 - b. Quyết định việc trả cổ tức và tỷ lệ cổ tức;
 - c. Quyết định thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động quản trị trong năm;
 - d. Quyết định thông qua báo cáo tình hình, kết quả hoạt động trong năm (trong đó có báo cáo tài chính) và thông qua phương hướng, kế hoạch hoạt động của Công ty.
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; Ban Kiểm Soát.
 - f. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - g. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Báo cáo tài chính gần nhất quy định tại khoản này được hiểu là báo cáo tài chính của Công ty được lập với thời hạn trước không quá 90 ngày tính đến ngày ra quyết định.
 - h. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - i. Thay đổi, bổ sung ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - j. Thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty, sáp nhập, hợp nhất hoặc tổ chức lại, giải thể công ty.
 - k. Các nội dung khác theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.
2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua tại cuộc họp theo quy định sau:
- a. Đối với các nội dung quy định tại điểm a, g, i, j của khoản 1 điều này chỉ được thông qua khi được sự tán thành của từ 65% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự họp.
 - b. Các nội dung khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.



3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp. Cụ thể việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.
4. Trường hợp tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận.
5. Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch đối với cổ đông nội bộ theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp thì cổ đông nội bộ và người liên quan đến cổ đông nội bộ không có quyền biểu quyết trong trường hợp này.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty kể cả những vấn đề được quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;



- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu, hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.



9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có

quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 (ba mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu

(06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định sau:

 - a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Có đơn từ chức;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.



Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
 - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp.
 - i. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;
 - j. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
 - l. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - m. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - n. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - o. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - p. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
 - q. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).



3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - Thành lập các công ty con của Công ty;
 - Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
- Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công



bổ chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thủ lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 28. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và các Phó Chủ tịch.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện cho công ty trước pháp luật, có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, phân công các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của công ty.
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.
 - c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị, trong phạm vi các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc dưới những hình thức khác ngoài hình thức cuộc họp.
 - d. Theo dõi và chỉ đạo uốn nắn quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
 - e. Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay vốn, cho vay, bảo lãnh và hợp đồng khác có giá trị bằng 2% đến nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã kiểm toán của công ty.
 - f. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 - g. Có thể đình chỉ các quyết định của Tổng Giám Đốc nếu xét thấy vi phạm Điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết và các quy định của Hội đồng quản trị cũng như pháp luật hiện hành. Chủ tịch HĐQT phải lập tức báo cáo HĐQT để có phương án xử lý kịp thời.
 - h. Các quyền và nhiệm vụ khác tại luật doanh nghiệp Việt Nam và điều lệ công ty.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và phải ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác thực hiện các trách nhiệm của Chủ tịch



Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt vì lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình một cách đột ngột mà không ủy quyền cho Phó chủ tịch thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó chủ tịch Hội đồng tạm thời thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt, thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chọn một người trong số họ tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - a. Ban kiểm soát;
 - b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - e. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 29 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đồng nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết



- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 29, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 29, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 39 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
 - e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
 13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
 14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
 15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên



bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

- Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.
- Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - Có hiểu biết về pháp luật;
 - Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
- Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - Tham dự các cuộc họp;
 - Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
 - Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
 - Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng. Người Phụ trách quản trị công ty và các chức danh điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc, các Phó Giám Đốc (Phó Tổng Giám Đốc), Kế Toán Trưởng và các chức danh điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty
3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất trong phạm vi tổng giá trị của dự án hoặc hợp đồng giao dịch nhỏ hơn 2% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã kiểm toán gần nhất;
 - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;



1234567890

- e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - g. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 24 Điều lệ này.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên Ban Kiểm soát; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 36. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty từ ba (03) người đến năm (05) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.



2. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của Công ty và phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 37. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;



- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tình hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
 - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
 - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
 3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
 4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 38. Trách nhiệm căn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.



3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty, công ty con, doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.



2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vi lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vi lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỐ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 42. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định tại Điều 135 Luật Doanh nghiệp, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và dựa trên đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.



2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 45. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 46. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.
4. Công ty phải thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.



10/11/2024 11:11:11

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 48. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 49. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị sẽ trình để Đại hội đồng thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, và ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều kiện thỏa thuận với HDQT. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 50. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CÔNG TY CON, CÔNG TY THÀNH VIÊN

Điều 51. Công ty con, công ty thành viên

1. Công ty có thể thành lập một hoặc nhiều công ty con thuộc sở hữu 100% vốn của mình; hoặc tham gia góp vốn vào một hoặc nhiều công ty khác. Việc góp vốn thành lập công ty con hoặc góp vốn vào công ty khác do Hội đồng quản trị hoặc Đại diện theo pháp luật tùy thuộc vào mức độ vốn góp.



2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền cử người đại diện vốn của Công ty tại các công ty con, công ty thành viên. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp chỉ định người quản lý, điều hành đối với công ty con. Đối với công ty thành viên mà Công ty sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở lên thì Hội đồng quản trị có thể chỉ đạo người đại diện vốn của Công ty thực hiện đề cử và bầu người điều hành công ty thành viên.
3. Hàng năm, người đại diện vốn của Công ty tại các công ty con, công ty thành viên mà Công ty sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở lên thực hiện lập báo cáo tài chính để hợp nhất với báo cáo tài chính của Công ty đúng thời hạn và theo quy định của pháp luật hiện hành.

XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo đến, hoặc phải được chấp thuận (nếu bắt buộc) bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 53. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị đang lưu hành có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.



2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 22 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen nhất trí thông qua ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này kể từ ngày được thông qua.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. Các bản Điều lệ của Công ty được ban hành trước bản Điều lệ này đều hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng bản Điều lệ này.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG VIÊN NƯỚC
ĐẦM SEN
ĐIỀU LỆ - T. C. HỒ CHÍ MINH

Trần Việt Anh





DAM SEN WATER PARK CORPORATION

Address: 03 Hoa Binh Street, Ward 3, District 11, Ho Chi Minh City

Tel: (028) 38 588 418 – Fax: (028) 38 588 419

Website: <http://www.damsenwaterpark.com.vn>

Email: lienhe@damsenwaterpark.com.vn

CHARTER ON THE ORGANISATION AND OPERATION DAM SEN WATER PARK CORPORATION

Issued together with Resolution No. 01/NQ-GMS-CVNĐS dated 24 February 2025
by the General Meeting of Shareholders of Dam Sen Water Park Corporation

Ho Chi Minh City, February 2025

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'S' shape with a vertical line extending upwards and a diagonal line extending downwards to the right.



TABLE OF CONTENTS

INTRODUCTION	4
I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER	4
Article 1. Interpretation of Terms	4
II. ENTERPRISE NAME, LEGAL TYPE, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, TERM OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	4
Article 2. Enterprise Name, Legal Type, Head Office, Branches, Representative Offices, and Term of Operation of the Company	4
Article 3. Legal representative of the Company	5
III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND OPERATIONS OF THE COMPANY	5
Article 4. Objectives of the Company's operations	5
Article 5. Scope of business and operations of the Company	7
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS	7
Article 6. Charter capital, shares, and founding shareholders	7
Article 7. Share Ownership Certificates	8
Article 8. Other Securities Certificates	9
Article 9. Share Transfer.....	9
V. ORGANISATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL	9
Article 10. Organisational Structure and Management	9
VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	9
Article 11. Rights of Shareholders.....	9
Article 12. Obligations of Shareholders	10
Article 13. General Meeting of Shareholders	11
Article 14. Rights and duties of the General Meeting of Shareholders	12
Article 15. Authorized Representatives	14
Article 16. Modification of Rights.....	14
Article 17. Convention of the General Meeting of Shareholders, meeting agenda, and notice of the meeting	15
Article 18. Conditions for holding the General Meeting of Shareholders.....	16
Article 19. Meeting and Voting Protocols at the General Meeting of Shareholders.....	16
Article 20. Approval of Decisions by the General Meeting of Shareholders	18

Article 21. Authority and procedure for solicitation of shareholders' written opinions to approve decisions of the General Meeting of Shareholders.....	19
Article 22. Minutes of the General Meeting of Shareholders.....	21
Article 23. Request for annulment of General Meeting of Shareholders' Resolutions.....	22
VII. BOARD OF DIRECTORS.....	22
Article 24. Nomination and Candidacy for Board Members.....	22
Article 25. Composition and term of members of the Board of Directors	23
Article 26. Rights and obligations of the Board of Directors:.....	24
Article 27. Remuneration, Salaries, and Other Benefits of Board Members.....	26
Article 28. Chairperson and Vice Chairperson of the Board of Directors.....	26
Article 29. Meetings of the Board of Directors	27
Article 30. Subcommittees of the Board of Directors	30
Article 31. Corporate Governance Officer	30
VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES	31
Article 32. Organization of management apparatus	31
Article 33. Executives.....	31
Article 34. Appointment, Dismissal, Duties, and Rights of the General Director.....	31
IX. BOARD OF SUPERVISORS.....	32
Article 35. Nomination and Candidacy for Supervisors.....	32
Article 36. Supervisors	33
Article 37. Board of Supervisors	34
X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES:.....	35
Article 38. Duty of Care	35
Article 39. Duty of Truthfulness and Avoidance of Conflicts of Interest	35
Article 40. Liability for Damages and Compensation.....	36
XI. RIGHTS TO INSPECT COMPANY BOOKKEEPING AND RECORDS.....	36
Article 41. Rights to inspect bookkeeping and records	36
XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION	37
Article 42. Employees and Trade Union	37
XIII. PROFIT DISTRIBUTION.....	37
Article 43. Profit Distribution.....	37

XIV. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUND, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING POLICIES	38
Article 44. Bank Accounts.....	38
Article 45. Fiscal year.....	38
Article 46. Accounting policies.....	38
XV. ANNUAL REPORT, FINANCIAL STATEMENTS, AND DISCLOSURE OBLIGATIONS	38
Article 47. Annual, Interim, and quarterly Financial Statements.....	38
Article 48. Annual Report.....	39
XVI. CORPORATE AUDIT	39
Article 49. Audit.....	39
XVII. SEAL	39
Article 50. Seal.....	39
XVIII. SUBSIDIARIES AND MEMBER COMPANIES	40
Article 51. Subsidiaries and Member Companies.....	40
XIX. TERMINATION OF OPERATIONS AND LIQUIDATION	40
Article 52. Termination of operations.....	40
Article 53. Deadlock Among Board Members and Shareholders.....	40
Article 54. Liquidation.....	41
XX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION	41
Article 55. Internal Dispute Resolution.....	41
XXI. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER	42
Article 56. The Company Charter.....	42
XXII. EFFECTIVE DATE	42
Article 57. Effective Date.....	42



INTRODUCTION

This Charter was approved by the resolution of the General Meeting of Shareholders at the meeting held on 24 February 2025.

I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of Terms

1. In this Charter, the following terms are defined as follows:
 - a. "Charter Capital" refers to the total par value of shares that have been sold or registered for purchase upon establishment of the company, as stipulated in Article 6 of this Charter;
 - b. "Law on Enterprises" refers to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020;
 - c. "Law on Securities" refers to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019;
 - d. "Date of establishment" refers to the date on which the Company was first granted its Business Registration Certificate (Enterprise Registration Certificate and equivalent documents);
 - e. "Executives" refers to the General Director, Deputy Directors (Deputy General Directors), Chief Accountant, and other executives, including department/unit heads, in accordance with the Organisational model approved by the Board of Directors;
 - f. "Related Person" refers to individuals and organisations specified in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
 - g. "Major Shareholder" refers to a shareholder specified in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;
 - h. "Term of operation" refers to the operational period of the Company as stipulated in Article 2 of this Charter and the extension period (if any) approved by the Company's General Meeting of Shareholders by resolution;
 - i. "Vietnam" refers to the Socialist Republic of Vietnam;
2. In this Charter, references to one or more regulations or documents include amendments or replacements;
3. The titles (chapters and articles of this Charter) are provided for ease of understanding and do not affect the content of this Charter.

II. ENTERPRISE NAME, LEGAL TYPE, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, TERM OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Enterprise Name, Legal Type, Head Office, Branches, Representative Offices, and Term of Operation of the Company

1. Enterprise Name:

- Name in Vietnamese:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN NƯỚC ĐÀM SEN



- Name in English: DAM SEN WATER PARK CORPORATION
 - Abbreviated Name: DASECO
 - Stock Symbol: DSN
2. The Company is a joint-stock company with legal entity status in accordance with the prevailing laws of Vietnam
 3. Registered Head office of the Company:
 - Address: 03 Hoa Binh Street, Ward 3, District 11, Ho Chi Minh City
 - Telephone: (84-28) 3858 8418
 - Fax: (84-28) 3858 8419
 - E-mail: lienhe@damsenwaterpark.com.vn
 - Website: damsenswaterpark.com.vn
 4. The Company may establish branches and representative offices in operating areas to achieve its operational objectives in accordance with decisions of the Board of Directors and within the scope permitted by legal regulations.
 5. Unless terminated early in accordance with Article 52 of this Charter, the Company's term of operation shall commence from the date of establishment and continue indefinitely.

Article 3. Legal representative of the Company

1. The Chairperson of the Board of Directors is the legal representative of the Company.
2. Responsibilities of the legal representative of the Company:
 - a. Perform assigned rights and obligations honestly, prudently, and in the best manner to ensure the legitimate interests of the Company;
 - b. Remain loyal to the interests of the Company; do not use the Company's information, secrets, business opportunities, nor abuse position, authority and use the Company's assets for personal gain or to serve the benefit of other organisations or individuals;
 - c. Promptly, fully, and accurately notify the Company of any enterprises they or their related persons own, or in which they hold shares or capital contributions, as stipulated by the Law on Enterprises.

The legal representative of the Company shall bear personal liability for any damages caused to the Company resulting from a breach of the responsibilities outlined above.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Objectives of the Company's operations

1. The Company's lines of business:

No.	Business line name	Code
1	Research and experimental development on engineering and technology	7212
2	Research and experimental development on medical sciences	7213



No.	Business line name	Code
3	Research and experimental development on social sciences	7221
4	Research and experimental development on humanities	7222
5	Advertising	7310
6	Specialized design activities	7410
7	Water drainage and wastewater treatment	3700
8	Treatment and disposal of non-hazardous waste	3821
9	Materials recovery	3830
10	Remediation activities and other waste management services	3900
11	Other construction installation	4329
12	Manufacture of fertilizers and nitrogen compounds (not operating at the Head Office)	2012
13	Manufacture of pesticides and other agrochemical products (not operating at the Head Office)	2021
14	Plumbing, heat and air-conditioning installation (excluding the installation of refrigeration equipment (freezing equipment, cold storage, ice machines, air conditioners, water coolers) using R22 refrigerant in the field of seafood processing, and excluding mechanical processing, waste recycling, and electroplating at the Head Office)	4322
15	Management consultancy activities (excluding financial, accounting, and legal consulting)	7020
16	Water collection, treatment and supply	3600
17	Renting and leasing of motor vehicles	7110
18	Other manufacturing not elsewhere classified Details: Production of organic fertilizer (not operating at the Head Office)	3290
19	Manufacture of refractory products Details: Manufacture of ceramic products (not producing ceramic products in Ho Chi Minh City).	2391
20	Manufacture of clay building materials Details: Manufacture of building materials (not producing building materials in Ho Chi Minh City).	2392
21	Manufacture of plastics and synthetic rubber in primary forms Details: Manufacture of synthetic adhesives.	2013
22	Manufacture of other products of wood; manufacture of articles of cork, straw	1629

No.	Business line name	Code
	Details: Manufacture of products from rattan, bamboo, and leaves.	
23	Renting and leasing of other personal and household goods Details: Other services (rental of swimwear).	7729
24	Other food service activities Details: Other services (food and beverage).	5629
25	Activities of amusement parks and theme parks Details: Entertainment services, recreational activities and water sports.	9321 (Primary)
26	Creative, arts and entertainment activities Details: Organisation of professional art performances.	9000
27	Urban and suburban passenger land transport (except transport by buses) Details: Passenger transport by taxi.	4931
28	Wholesale of beverages Details: Sale of alcohol and beer (the sale of alcohol above 30 degrees is only permitted with a certificate of eligibility for business as stipulated by the legal regulations).	4633
29	Restaurants and mobile food service activities	5610
30	Provision of food services based on contractual arrangements with the customer Details: Food supply services (CPC 642) and beverage supply services (CPC 643)	5621

And other business lines as prescribed by law and permitted by the State.

- The Company's objectives are to continuously develop its business, investment, entertainment, tourism, hotel, and restaurant activities. At the same time, to engage in the production and trading of consumer products needed by society, thereby maximizing the Company's potential profits, improving working conditions, enhancing employee income and living standards, ensuring shareholder benefits, and fulfilling obligations to the State budget.

Article 5. Scope of business and operations of the Company

- The Company is permitted to plan and conduct all business activities in its registered business lines, as published on the National Business Registration Portal and outlined in this Charter, in compliance with prevailing legal regulations, and to take appropriate measures to achieve the Company's objectives.
- The Company may engage in other business lines as permitted by legal regulations.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital, shares, and founding shareholders

- As of the date of approval of this Charter, the Company Charter capital is VND 120.830.090.000 (One hundred twenty billion, eight hundred thirty million, ninety thousand VND).

The total charter capital is divided into 12.083.009 shares, each with a par value of VND 10.000 per share.

2. The Company may amend its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with legal regulations.
3. As of the date of approval of this Charter, all of the Company's shares are ordinary shares. The rights and obligations of shareholders are specified in Articles 11 and 12 of this Charter.
4. The Company may issue other types of preference shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with legal regulations.
5. All of the Company's shares are registered with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation. The shareholder list provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation on record dates shall be maintained by the Company at its Head Office in accordance with legal regulations.
6. Ordinary shares must be preferentially offered to existing shareholders in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. Any shares not subscribed by shareholders will be decided upon by the Board of Directors. The Board of Directors may allocate those shares to other entities under terms and conditions it deems appropriate but may not offer those shares under more favorable conditions than those offered to existing shareholders unless the shares are sold through the stock exchange via auction method.
7. The Company may repurchase shares it has issued under the methods stipulated in this Charter and prevailing legal regulations. Shares repurchased by the Company are treasury shares and may be reissued by the Board of Directors in compliance with the Law on Securities, relevant guiding documents, and the provisions of this Charter.
8. The Company may issue other types of securities upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with legal regulations.
9. The foreign ownership limit of the Company is **49%** (forty-nine percent).

Article 7. Share Ownership Certificates

1. All shares of the Company have been registered at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation. In cases where shareholders do not deposit or withdraw their securities from deposit, the Company shall issue a Share Ownership Certificate to shareholders upon request of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, in accordance with prevailing legal regulations.
2. The Share Ownership Certificate must bear the Company's seal and the signature of the Company's Legal Representative, as stipulated by the Law on Enterprises. The Share Ownership Certificate must clearly state the number and type of shares held by the shareholder, the name of the holder, and other information as required by Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.
3. The Company has registered all issued shares for listing on the Stock Exchange. All transactions involving the purchase, sale, or transfer of ownership of the Company's shares must comply with the provisions of the Law on Securities.



4. In cases where a Share Ownership Certificate is lost, torn, burned, damaged, or destroyed, shareholders may request the Company to issue a new Share Ownership Certificate, provided that they present evidence of share ownership as required by the Company, pay all related costs, and commit to taking responsibility for any disputes arising from the reissuance of the new Share Ownership Certificate. Within 15 days from the date of receipt of a complete application, the Company will issue a replacement Share Ownership Certificate.

Article 8. Other Securities Certificates

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company must bear the signature of the Company's Legal Representative and the Company's seal.

Article 9. Share Transfer

1. The Company registers the depository of all issued shares with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
2. All shares can be freely transferred in accordance with the provisions of the securities law, stock market regulations, and rules of the Stock Exchange, except as otherwise provided by this Charter, the laws, or the resolutions of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors.
3. Shares that have not been fully paid for cannot be transferred or enjoy related rights, such as the right to receive dividends, shares issued to increase share capital from equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as prescribed by legal regulations.
4. In the event that the Company delists its shares from the Stock Exchange, the Board of Directors shall determine the procedures for the transfer of share ownership in the Company.

V. ORGANISATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL

Article 10. Organisational Structure and Management

The Company's Organisational structure includes:

1. General Meeting of Shareholders;
2. Board of Directors;
3. Board of Supervisors;
4. General Director;
5. Subsidiaries, member companies, or enterprises in which the Company holds equity interests.

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 11. Rights of Shareholders

1. Shareholders are the owners of the Company and have rights and obligations corresponding to the number and type of shares they own. Shareholders are only liable for the debts and other property obligations of the Company within the amount of capital they have contributed to the Company.
2. Ordinary shareholders have the following rights:



- a. Attend and express opinions at General Meetings of Shareholders and exercise voting rights directly at the meeting, through an authorized representative, or via remote voting in a manner stipulated by the Company;
 - b. Receive dividends as determined by the General Meeting of Shareholders;
 - c. Freely transfer fully paid shares in accordance with this Charter and prevailing laws;
 - d. Have pre-emptive rights to purchase newly offered shares in proportion to their ownership of ordinary shares;
 - e. Review, inspect, and extract information related to shareholders and request corrections of inaccurate information;
 - f. Access information about the list of shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders;
 - g. Review, inspect, extract, or copy the Company Charter, minutes of General Meetings of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - h. In the event of the Company's dissolution or bankruptcy, to receive a portion of the remaining assets corresponding to their shareholding ratio after the Company has settled its debts (including obligations to the State, taxes, and fees) and paid to shareholders holding other types of shares as prescribed by legal regulations;
 - i. Request the Company to repurchase their shares in cases stipulated in Article 132 of the Law on Enterprises;
 - j. Other rights as prescribed by legal regulations and this Charter.
3. Shareholders or Groups of shareholders holding [05]% or more of total ordinary shares have the following rights:
- a. Request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 3, Article 115, and Article 140 of the Law on Enterprises;
 - b. Inspect and receive copies or extracts of the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders;
 - c. Request the Board of Supervisors to examine specific issues related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and must include the following details: full name, permanent address, nationality, and Citizen ID card, ID card, passport, or other lawful personal identification for individual shareholders; name, enterprise code or establishment decision number, and head office address for Organisational shareholders; the number of shares and registration date of each shareholder; the total number of shares held by the group of shareholders and the ownership ratio in the Company's total shares; the issues to be examined and the purpose of the examination;
 - d. Other rights as prescribed by legal regulations and this Charter.
4. Shareholders or groups of shareholders holding [10%] or more of total ordinary shares for at least six (6) consecutive months are entitled to nominate candidates to the Board of Directors or the Board of Supervisors as stipulated in Articles 24 and 35 of this Charter, respectively.

Article 12. Obligations of Shareholders



Ordinary shareholders have the following obligations:

1. Comply with the Company Charter and internal regulations; abide by the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the decisions of the Board of Directors.
2. Attend General Meetings of Shareholders and exercise voting rights through the following methods:
 - a. Attend and vote directly at the meeting;
 - b. Authorize another person to attend and vote at the meeting;
 - c. Attend and vote through online meetings, electronic voting, or other electronic methods as prescribed by the Company;
 - d. Send voting card to the meeting via mail, fax, or email.
3. Pay for the shares they have registered to purchase as stipulated.
4. Provide complete and accurate information when registering to purchase shares and update any changes during the period of shareholding.
5. Fulfill other obligations as prescribed by prevailing laws.
6. Assume personal liability when acting on behalf of the Company in any of the following acts:
 - a. Violate the law;
 - b. Conduct business and other transactions for personal gain or for the benefit of other organisations or individuals; provide complete and accurate information when registering to purchase shares and updating any changes during the period of shareholding.
 - c. Paying off debts not yet due, thereby causing financial risks to the Company.

Article 13. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders is the highest authority in the Company. The Annual General Meeting of Shareholders is held once a year. It must be convened within four (4) months from the end of the fiscal year. In case of necessity, the Board of Directors may extend the timeframe for the Annual General Meeting of Shareholders but not beyond six (6) months from the end of the fiscal year.
2. The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and choose an appropriate venue. The Annual General Meeting of Shareholders decides on issues as prescribed by legal regulations and this Charter, including approving the annual financial statements and the budget for the next fiscal year. If the audited financial statements contain material exceptions, the Company must invite representatives of the independent auditing firm to the Annual General Meeting of Shareholders to explain relevant issues.
3. The Board of Directors must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. When deemed necessary by the Board of Directors in the interest of the Company;
 - b. When the quarterly, semi-annual, or annual audited financial statements show that equity has decreased by half (1/2) compared to the beginning of the period;

- c. When the number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or Supervisors is fewer than the number prescribed by legal regulations or when the number of Board members decreases by more than one-third (1/3) compared to the number specified in this Charter;
 - d. When shareholders or groups of shareholders specified in Clause 3, Article 11 of this Charter request the convening of a General Meeting of Shareholders. The request must be made in writing, stating the reasons and purpose of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders, or compiled into multiple copies with sufficient signatures of the requesting shareholders;
 - e. The Board of Supervisors requests the convening of a meeting if it believes that the members of the Board of Directors or other executives have seriously violated their obligations under Article 165 of the Law on Enterprises, or if the Board of Directors acts or intends to act beyond their authority;
 - f. Other cases as prescribed by legal regulations and this Charter.
4. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders:
- a. The Board of Directors must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders within thirty [30] days from the date the number of Board members, independent Board members, or Supervisors falls below the limit specified in Point c, Clause 3 of this Article or upon receiving a request as specified in Points d and e, Clause 3 of this Article;
 - b. If the Board of Directors does not convene the meeting as prescribed in Point a, Clause 4 of this Article, the Board of Supervisors must replace the Board of Directors in convening the General Meeting of Shareholders within the next thirty (30) days, as specified in Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;
 - c. If the Board of Supervisors does not convene the General Meeting of Shareholders as stipulated in Point b, Clause 4 of this Article, within the next thirty (30) days, the shareholders or groups of shareholders as specified in Point d, Clause 3 of this Article shall have the right to replace the Board of Directors and the Board of Supervisors in convening the General Meeting of Shareholders, in accordance with Clause 4, Article 140 of the Law on Enterprises.

In such cases, shareholders or groups of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and holding the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders for attending the meeting, such as accommodation and travel expenses.

Article 14. Rights and duties of the General Meeting of Shareholders

- 1. The Annual General Meeting of Shareholders has the right to discuss and approve the following matters:
 - a. Audited annual financial statements;
 - b. Report of the Board of Directors;
 - c. Report of the Board of Supervisors;



- d. The Company's short-term and long-term development plans.
2. The Annual and Extraordinary General Meeting of Shareholders approves decisions on the following matters:
- a. Approval of the annual financial statements;
 - b. Annual dividend payments for each type of shares in accordance with the Law on Enterprises and the rights associated with those shares. The dividend shall not exceed the level proposed by the Board of Directors after consulting with shareholders at the General Meeting of Shareholders;
 - c. The number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
 - d. Selection of the independent auditing firm;
 - e. Election, dismissal, removal, and replacement of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
 - f. Total remuneration for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors and the report on remuneration of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
 - g. Amendments and supplements to the Company Charter;
 - h. Types and quantities of new shares to be issued for each type of shares;
 - i. Division, separation, merger, consolidation, or conversion of the Company;
 - j. Reorganisation or dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;
 - k. Investigation and handling of violations by the Board of Directors or the Board of Supervisors causing damage to the Company and its shareholders;
 - l. Decision on investment transactions/sales of assets valued at 35% or more of the Company's total assets as recorded in the most recent audited financial statements;
 - m. Decision to repurchase over 10% of the total issued shares of each type;
 - n. Decision on investment or sale of assets valued at 35% of the total assets recorded in the Company's most recent financial statements. Contracts or transactions involving loans, lending, or sales of assets with a value greater than 10% of the total assets of the enterprise as recorded in the most recent financial statements between the Company and shareholders owning 51% or more of the total voting shares, or their related parties.
 - o. Other issues as prescribed by legal regulations and this Charter.
3. Shareholders are not entitled to vote in the following cases:
- a. Approval of contracts specified in Clause 2 of this Article where the shareholder or a related party to the shareholder is a party to the contract;
 - b. Repurchase of shares from that shareholder or from the related party of that shareholder, except in cases where the repurchase is conducted proportionately with the ownership ratio of all shareholders or the repurchase is conducted through auction on the Stock Exchange or a public offer as prescribed by legal regulations.



4. All resolutions and issues included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 15. Authorized Representatives

1. Shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders as prescribed by legal regulations may authorize individuals or organisations to attend on their behalf. If there is more than one authorized representative, the number of shares and the number of voting rights authorized to each representative must be specified.
2. The authorization of representatives to attend the General Meeting of Shareholders must be made in writing using the Company's template and must include signatures as prescribed below:
 - a. In case the authorizing shareholder is an individual, the Power of Attorney must include the signature of that shareholder and the individual authorized to attend the meeting. In case the authorized representative is an organisations, the Power of Attorney must include the signature of the individual shareholder authorizing the meeting and the legal representative of the organization authorized to attend the meeting;
 - b. In case the authorizing shareholder is a legal entity (Organisation), the Power of Attorney must include the signature of the authorized representative, the legal representative of the organisation shareholder, and the individual authorized to attend the meeting. If the authorized representative is a legal entity (Organisation), the Power of Attorney must include the signature of the authorized representative, the legal representative of the organisation shareholder authorizing the meeting and the legal representative of the organization authorized to attend the meeting;
 - c. In other cases, the Power of Attorney must include the signature of the legal representative of the shareholder and the entity authorized to attend the meeting.

The authorized representative attending the General Meeting of Shareholders must submit the Power of Attorney when registering for the meeting before entering the meeting room.

3. If a lawyer signs the Power of Attorney designating a representative on behalf of the authorizing party, such designation is valid only if the designation document is submitted along with the Power of Attorney for the lawyer (if not previously registered with the Company).
4. Except as provided in Clause 3 of this Article, the voting card of the authorized representative within the scope of authorization shall remain valid in the following cases:
 - a. The authorizing party has died, is restricted in legal capacity, or has lost legal capacity;
 - b. The authorizing party has revoked the authorization designation;
 - c. The authorizing party has revoked the authority of the representative.

This provision shall not apply in the event that the Company is notified of one of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the reconvening of the meeting.

Article 16. Modification of Rights

1. Any modification or annulment of special rights attached to a type of preference shares becomes effective when it is approved by shareholders holding at least 65% of the ordinary shares present



[Handwritten signature]

at the meeting, along with shareholders holding at least 75% of the voting rights of the said preference shares. A meeting of shareholders holding a specific type of preference shares to approve such modifications to rights shall only be valid when there are at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) holding no less than one-third (1/3) of the total par value of issued shares of that type. If the required quorum is not met, the meeting shall be reconvened within thirty (30) days, and the holders of shares of that type (regardless of the number of attendees or shares) present in person or through authorized representatives shall be deemed to satisfy the quorum. At such meetings, the holders of preference shares present, either in person or via authorized representatives, may request a secret ballot. Each share of the same type shall carry equal voting rights at these meetings.

2. The procedures for convening and conducting such separate meetings shall follow the provisions set out in Articles 18 and 20 of this Charter.
3. Unless otherwise stipulated in the terms of issuance, the special rights attached to the types of preference shares regarding some or all issues of the distribution of profits or assets shall remain unchanged when additional shares of the same type are issued by the Company.

Article 17. Convention of the General Meeting of Shareholders, meeting agenda, and notice of the meeting

1. The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders or such a meeting shall be convened in cases specified in Points b or c, Clause 4, Article 13 of this Charter.
2. The convener of the General Meeting of Shareholders is required to complete the following duties:
 - a. Prepare the list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders must be drawn up no more than 10 days prior to the date of sending the notice of invitation to attend the General Meeting of Shareholders;
 - b. Prepare the meeting agenda and issues;
 - c. Prepare documents for the meeting;
 - d. Draft the resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the proposed agenda of the meeting, along with the list and detailed information of candidates in cases of election of Board members or Supervisors;
 - e. Determine the time and location of the meeting;
 - f. Notify and send the notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend;
 - g. Perform other tasks to service the meeting.
3. The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by guaranteed methods and published on the Company's website, as well as on the websites of the State Securities Commission of Vietnam and the Stock Exchange. The convener of the General Meeting of Shareholders must send the notice to all shareholders in the list of eligible attendees at least twenty-one (21) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders (calculated from the date the notice is validly sent or delivered, postage paid, or placed in the

mailbox). The meeting agenda and related documents for voting at the meeting shall be sent to shareholders and/or published on the Company's website. If documents are not attached to the notice, the notice must specify the link to access all meeting documents, including:

- a. The meeting agenda and documents to be used in the meeting;
 - b. The list and detailed information of candidates in cases of election of Board members or Supervisors;
 - c. Voting card;
 - d. Power of Attorney form for appointing an authorized representative to attend the meeting;
 - e. Draft resolutions for each issue on the agenda.
4. Shareholders or groups of shareholders specified in Clause 3, Article 11 of this Charter are entitled to propose additional issues to the General Meeting of Shareholders' agenda. Proposals must be in written form and submitted to the Company no later than (03) working days prior to the opening of the General Meeting of Shareholders. Proposals must include the Shareholder's full name, permanent address, nationality, Citizen ID card, ID card, Passport, or other valid identification for individual shareholders; name, enterprise code, establishment decision number, and head office address for organisational shareholders; the number and type of shares held by that shareholder, and the proposed issues for inclusion in the meeting agenda.
5. The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to refuse the proposals specified in Clause 4 of this Article in the following cases:
- a. The proposal is not submitted on time, or the content is insufficient or incorrect;
 - b. At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the ordinary shares as specified in Clause 3, Article 11 of this Charter;
 - c. The proposed issues do not fall within the authority of the General Meeting of Shareholders;
 - d. Other cases as prescribed by legal regulations and this Charter.

Article 18. Conditions for holding the General Meeting of Shareholders


1. The General Meeting of Shareholders shall be convened if shareholders attending the meeting represent more than 50% of the total voting shares.
2. If the required quorum is not met within thirty (30) minutes from the scheduled opening time of the meeting, the convener shall cancel the meeting. The General Meeting of Shareholders must be reconvened within thirty (30) days from the originally scheduled date of the first meeting. The reconvened General Meeting of Shareholders shall be held if shareholders attending the meeting represent at least 33% of the total voting shares.
3. If the second meeting cannot proceed due to the lack of the required quorum within thirty (30) minutes from the scheduled opening time, a third General Meeting of Shareholders may be convened within twenty (20) days from the originally scheduled date of the second meeting. In this case, the meeting shall proceed regardless of the total voting shares represented by shareholders attending, and it shall be deemed valid and entitled to decide on all issues originally intended for approval at the first General Meeting of Shareholders.

Article 19. Meeting and Voting Protocols at the General Meeting of Shareholders



1. Before the opening of the meeting, the Company must conduct shareholder registration and continue until all shareholders eligible to attend have registered.
2. During the registration process, the Company issues each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card, which includes the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of votes of that shareholder. During voting at the meeting, affirmative votes for a resolution are collected first, followed by negative votes, and finally the total number of affirmative and negative votes is counted to determine the outcome. The total number of affirmative votes, negative votes, abstention votes, or invalid votes for each issue is announced by the Chairperson of the meeting immediately after the vote on that matter. The General Meeting of Shareholders elects individuals to count votes or supervise the vote counting upon the proposal of the Chairperson of the meeting. The number of members of the vote-counting committee is determined by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson of the meeting.
3. Shareholders or authorized representatives arriving after the meeting has commenced may register immediately upon arrival and are entitled to participate and vote at the meeting from the time of registration. The Chairperson of the meeting is not obligated to pause the meeting to allow latecomers to register, and the validity of previously approved resolutions is unaffected.
4. The Chairperson of the Board of Directors presides over meetings convened by the Board of Directors. If the Chairperson is absent or temporarily unable to perform their duties, the remaining Board members shall elect one among themselves to chair the meeting by majority vote. In case no one can be elected as the chairperson, the Head of the Board of Supervisors shall oversee the election of a chairperson from among the attendees, and the individual receiving the highest number of votes shall chair the meeting.

In other cases, the person signing the notice convening the General Meeting of Shareholders shall supervise the election of a chairperson, and the individual with the highest number of votes is appointed to chair the meeting.
5. The meeting agenda and contents must be approved by the General Meeting of Shareholders during the opening session. The agenda must specify clear and detailed time allocations for each item on the meeting agenda.
6. The Chairperson of the meeting may take necessary actions to conduct the General Meeting of Shareholders in a lawful, orderly manner, consistent with the approved agenda and reflecting the will of the majority of attendees.
7. The Chairperson of the meeting may postpone the meeting when there is consensus or request from the General Meeting of Shareholders that already has the necessary quorum as stipulated in Clause 8, Article 146 of the Law on Enterprises.
8. The convener of the General Meeting of Shareholders may request shareholders or authorized representatives to comply with inspection or other reasonable and lawful security measures. If any shareholder or representative fails to comply, the convener, upon careful consideration, may refuse or expel them from the meeting.
9. The convener of the General Meeting of Shareholders, upon careful consideration, may take appropriate measures to:



- a. Arrange seating at the meeting venue;
 - b. Ensure the safety of attendees at the meeting venue;
 - c. Facilitate shareholders' participation (or continued participation) in the meeting. The convener has full authority to modify these measures and apply any necessary actions, including issuing entrance passes or using alternative methods.
10. In cases where the General Meeting of Shareholders employs the aforementioned measures, the convener of the meeting, when determining the location of the meeting, may:
- a. Notify the meeting to be held at the location stated in the notice, with the Chairperson present at the location ("Main Meeting Venue");
 - b. Arrange and organize to enable shareholders or authorized representatives who cannot attend at the Main Meeting Venue, or those wishing to participate from a different location, to simultaneously attend the meeting;

The notice about the meeting does not need to detail these organisational measures.

In cases where the Company applies modern technology to conduct the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote using electronic voting or other electronic means as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government.

11. In this Charter (unless otherwise required), all shareholders are considered to be participating at the Main Meeting Venue.
12. The Company must convene the General Meeting of Shareholders at least once (01) annually. The Annual General Meeting of Shareholders shall not be organized in the form of soliciting written opinions from shareholders.

Article 20. Approval of Decisions by the General Meeting of Shareholders

1. Decisions of the General Meeting of Shareholders may be made either directly at the meeting or by soliciting written opinions:
 - a. Decision on the type of shares and the total number of shares of each type authorized for offering;
 - b. Decision on dividend payments and dividend rates;
 - c. Approval of the Board of Directors' report on management activities for the year;
 - d. Approval of the annual report on operational results (including financial statements) and approval of future business plans and strategic orientation;
 - e. Election, dismissal, or removal of members of the Board of Directors and members of Board of Supervisors;
 - f. Decision to repurchase more than 10% of the total issued shares of each type;
 - g. Decision to invest in or sell assets valued at or above 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statement of the Company; "Most recent financial statement" in




this context refers to the company's financial statement prepared no more than 90 days prior to the decision date;

- h. Decision to amend or supplement the Company Charter;
 - i. Amendments or supplements to business lines and fields;
 - j. Changes to the company's Organisational structure, mergers, consolidations, reorganisations, or dissolution;
 - k. Other issues within the authority specified in this Charter and relevant laws.
2. Decisions of the General Meeting of Shareholders will be approved at the meeting as follows:
- a. For issues specified in items a, g, i, j of Clause 1 of this Article, approval requires the affirmative vote of at least 65% of the total voting shares present at the meeting.
 - b. Other issues are approved by the affirmative vote of more than 50% of the total voting shares of all shareholders present at the meeting.
3. The election of Board members and Members of Board of Supervisors must be conducted in accordance with the provisions of Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises. Specifically, the election must use cumulative voting, where each shareholder multiplies the total number of shares they hold by the number of Board members or Supervisors to be elected, and the shareholder may allocate all or part of their total votes to one or several candidates. The elected members of the Board of Directors or Board of Supervisors are determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in this Charter is sufficient. In case there are two or more candidates receive an equal number of votes for the last member position, a re-election will be conducted among those candidates or selection will be made according to the criteria of the election regulations or the Charter.
4. In cases where shareholder opinions are solicited in written form, decisions of the General Meeting of Shareholders must be approved by shareholders representing over 50% of the total voting shares.
5. When the General Meeting of Shareholders approves transactions involving insider shareholders as specified in Article 167 of the Law on Enterprises, insider shareholders and persons related to insider shareholders do not have the right to vote in such cases.

Article 21. Authority and procedure for solicitation of shareholders' written opinions to approve decisions of the General Meeting of Shareholders

Authority and procedure for solicitation of shareholders' written opinions to approve decisions of the General Meeting of Shareholders are carried out as follows:

1. The Board of Directors has the authority to solicit shareholders' written opinions to approve decisions of the General Meeting of Shareholders when it deems necessary for the interests of the Company, including issues specified in Clause 2 of Article 147 of the Law on Enterprises and Clause 3 of Article 20 of this Charter.
2. The Board of Directors must prepare opinion solicitation forms, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for the draft resolutions. The Board of



Directors must ensure these documents are sent and made available to shareholders within a reasonable time for review and voting and must be sent at least ten (10) days before the deadline for receiving completed opinion forms. The requirements and methods for sending opinion forms and accompanying documents are to be conducted as stipulated in Clause 3 of Article 17 of this Charter.

3. The opinion solicitation form must include the following main contents:
 - a. Enterprise name, Head Office address, enterprise code;
 - b. Purpose of soliciting opinions;
 - c. Full name, permanent address, nationality, Citizen ID card, ID card, passport, or other legal personal identification of the individual shareholder; Enterprise name, enterprise code or establishment decision number, Head Office address of the organisational shareholder or, full name, permanent address, nationality, Citizen ID card, ID card, passport, or other legal personal identification of the authorized representative of the organisational shareholder; number of each type of shares held, and number of votes;
 - d. Issues requiring opinions for decision approval;
 - e. The voting options include affirmative vote, negative vote, and abstention vote for each issue solicited for opinion;
 - f. Deadline for returning the completed opinion form to the Company;
 - g. Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors and the legal representative of the Company.
4. The completed opinion form must bear the signature of the individual shareholder, or the legal representative of that shareholder who is either an organization or individual, and the legal representative authorized by the organization.
5. The opinion form can be returned to the Company via the following methods:
 - a. Via mail: The opinion form sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope, and no one is permitted to open it before the vote counting
 - b. Via fax or email: The opinion form sent to the Company via fax or email must be kept confidential until the time of vote counting.

Opinion forms that the Company receives after the set deadline specified on the form, or have been opened in case of mail, or disclosed before vote counting in case of fax or email, are invalid. Opinion forms not returned are considered as abstaining from voting.

6. The Board of Directors counts votes and prepares a vote counting minutes in the presence of the Board of Supervisors or a non-executive shareholder. The vote counting minutes must include the following main contents:
 - a. Enterprise name, head office address, enterprise code;
 - b. Purpose and issues requiring opinions for resolution approval;



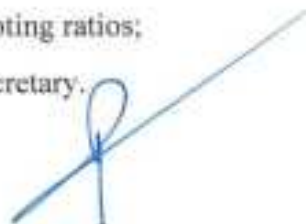
- c. Number of shareholders with the total number of votes cast, in which distinguishing between valid and invalid votes and the method of vote submission, with an appendix of list of voting shareholders;
- d. Total number of affirmative votes, negative votes, and abstention votes on each issue;
- e. Issues that have been approved;
- f. Names and signatures of the Chairperson of the Board of Directors, the legal representative of the Company, the vote counter, and the vote counting supervisor.

Board Members, the vote counter, and the vote counting supervisor are jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minute; jointly liable for damages arising from approved decisions due to dishonest or inaccurate vote counting.

- 7. The vote counting minutes must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the end of the vote counting, or published on the Company's website within twenty-four (24) hours from the end of the vote counting.
- 8. The completed opinion forms, vote counting minutes, approved resolutions, and related documents accompanying the opinion forms must be kept at the head office of the Company.
- 9. Resolutions approved by soliciting written opinions of shareholders must be approved by shareholders representing over 50% of the total voting shares and have the same value as resolutions passed at the General Meeting of Shareholders.

Article 22. Minutes of the General Meeting of Shareholders

- 1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes, and may also be audio recorded or stored in other electronic formats. The minutes must be prepared in Vietnamese and include the following main contents:
 - a. Enterprise name, head office address, and enterprise code;
 - b. Date, time, and location of the General Meeting of Shareholders;
 - c. Agenda and content of the meeting;
 - d. Full name of the Chairperson and the Secretary;
 - e. The summary of the meeting proceedings and opinions expressed by attendees on each issue in the agenda;
 - f. The number of shareholders and the total number of votes of shareholders attending, appendix of list of the registered shareholders, shareholder representatives attending the meeting with corresponding number of shares and votes;
 - g. Total number of votes for each voting issue, specifying the voting method, total number of valid and invalid votes, affirmative votes, negative votes, and abstention votes, along with the corresponding percentages of the total voting rights of the shareholders attending the meeting;
 - h. Issues approved and the corresponding voting ratios;
 - i. Signatures of the Chairperson and the Secretary.



12/02/2025 10:11

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be prepared and approved before the meeting ends. The Chairperson and the secretary of the meeting are jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the minutes.
3. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be published on the Company's website within twenty-four (24) hours or sent to all shareholders within fifteen (15) days from the conclusion of the meeting.
4. The minutes of the General Meeting of Shareholders are considered conclusive evidence of the issues discussed and actions taken at the meeting unless an objection to the contents is raised in accordance with the prescribed procedures within ten (10) days from the date the minutes are sent.
5. The minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix of the list of registered shareholders with their signatures, Power of Attorney for attendance, and related documents must be kept at the Company's head office.

Article 23. Request for annulment of General Meeting of Shareholders' Resolutions

Within ninety (90) days from the date of receiving the minutes of the General Meeting of Shareholders or the vote-counting minutes of soliciting shareholders' written opinions, members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, shareholders, or groups of shareholders as stipulated in Clause 3 of Article 11 of this Charter have the right to request a Court or Arbitration to review and annul resolutions of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The process and procedures for convening the meeting or soliciting shareholders' written opinions and issuing decisions of the General Meeting of Shareholders were not conducted in accordance with the Law on Enterprises and this Charter, except as provided in Clause 4 of Article 20 of this Charter.
2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

If the decision of the General Meeting of Shareholders is annulled by a Court or Arbitration decision, the convener of the annulled General Meeting of Shareholders may consider organizing a new General Meeting of Shareholders within thirty (30) days in accordance with the procedures stipulated in the Law on Enterprises and this Charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 24. Nomination and Candidacy for Board Members

1. If the candidates for the Board of Directors are pre-identified, information related to the candidates must be included in the documents for the General Meeting of Shareholders and disclosed at least ten (10) days before the opening of the General Meeting of Shareholders on the Company's website, allowing shareholders to review the candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment ensuring the truthfulness, accuracy, and reasonableness of the disclosed personal information and must commit to performing their duties with integrity if elected as members of the Board of Directors. Information related to the candidates for the Board of Directors must include, at a minimum, the following details:

- a. Full name, date of birth;



- b. Educational background;
 - c. Professional qualifications;
 - d. Work experience;
 - e. Positions held in other companies as a Board member or in other managerial roles;
 - f. The performance report on the candidate's contributions to the Company, if the candidate is currently a Board member of the Company;
 - g. Any interests related to the Company (if applicable);
 - h. Full name of the shareholder or group of shareholders nominating the candidate (if applicable);
 - i. Other relevant information (if applicable).
2. Shareholders holding ordinary shares for a continuous period of at least six (06) months have the right to pool their voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. The nomination quota is as follows: Shareholders or groups holding from 10% to less than 20% of the total voting shares may nominate one (01) candidate; From 20% to less than 30%, up to two (02) candidates; From 30% to less than 40%, up to three (03) candidates; From 40% to less than 50%, up to four (04) candidates; From 50% to less than 60%, up to five (05) candidates; From 60% to less than 70%, up to six (06) candidates; From 70% to 80%, up to seven (07) candidates; From 80% to less than 90%, up to eight (08) candidates.
 3. If the number of candidates nominated and self-nominated for the Board of Directors is still insufficient, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Internal regulations on corporate governance. The procedure for the incumbent Board of Directors to introduce candidates must be clearly disclosed and approved by the General Meeting of Shareholders before proceeding with the nomination as prescribed by legal regulations.

Article 25. Composition and term of members of the Board of Directors

1. The Board of Directors shall have at least five (05) members and no more than eleven (11) members. The term of a Board member shall not exceed five (05) years, and members may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. The composition of the Board of Directors is as follows:

The structure of the Board of Directors must ensure that at least one-third (1/3) of its total members are non-executive members. The total number of independent members of the Board of Directors must comply with the following requirements:

 - a. At least one (01) independent member if the Board of Directors has three (03) to five (05) members;
 - b. At least two (02) independent members if the Board of Directors has six (06) to eight (08) members;
 - c. At least three (03) independent members if the Board of Directors has nine (09) to eleven (11) members.

3. A member of the Board of Directors shall lose their position in the following cases:
 - a. The member no longer meets the qualifications to be a Board member as stipulated by the Law on Enterprises or is prohibited by law from being a Board member;
 - b. The member submits a resignation letter;
 - c. The member is mentally incapacitated, and other Board members provide professional evidence that he/she no longer has the capacity to perform his/her duties;
 - d. The member fails to attend Board meetings for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;
 - e. The member is dismissed by a resolution of the General Meeting of Shareholders;
 - f. The member provided false personal information when submitting his/her candidacy to the Company;
 - g. Other cases as prescribed by law and this Charter.
4. The appointment of Board members must be disclosed in accordance with the regulations on securities and the securities market.
5. Board members are not required to be shareholders of the Company.

Article 26. Rights and obligations of the Board of Directors:

1. The business operations and affairs of the Company shall be supervised and directed by the Board of Directors. The Board of Directors has full authority to exercise the rights and perform the obligations of the Company, except for issues under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:
 - a. Decide on the Company's strategies, medium-term development plans, and annual business plans;
 - b. Determine operational objectives based on the strategic goals approved by the General Meeting of Shareholders;
 - c. Appoint, dismiss, enter into contracts with, and terminate contracts for the General Director and other executives, as well as determine their salaries;
 - d. Supervise and direct the General Director and other executives;
 - e. Address complaints of the Company against the executives and decide on representatives of the Company in legal proceedings against such executives;
 - f. Decide on the Organisational structure of the Company, the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and investments in or acquisition of shares in other enterprises;
 - g. Propose the reorganisation or dissolution of the Company;



- h. Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other transactions valued at less than 35% of the total assets recorded in the most recent financial statements of the Company. This provision does not apply to contracts and transactions specified in Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
 - i. Approve the Internal regulations on corporate governance after being approved by the General Meeting of Shareholders, ensuring effectiveness in protecting shareholders;
 - j. Approve the agenda, contents, and documents for General Meetings of Shareholders and convene or solicit shareholder opinions for decision-making by the General Meeting of Shareholders;
 - k. Propose annual dividend rates, decide on the timing and procedures for dividend payments;
 - l. Propose types of shares to be issued and the total number of shares to be issued by type;
 - m. Propose the issuance of convertible bonds and bonds with warrants;
 - n. Decide on offering prices for shares and bonds when authorized by the General Meeting of Shareholders;
 - o. Submit audited annual financial statements and corporate governance reports to the General Meeting of Shareholders;
 - p. Report to the General Meeting of Shareholders on the Board of Directors' appointment of the General Director;
 - q. Perform other rights and obligations as required (if applicable).
3. The following issues must be approved by the Board of Directors:
- a. Establishment of branches or representative offices of the Company;
 - b. Establishment of subsidiaries of the Company;
 - c. Within the scope stipulated in Clause 2, Article 153 of the Law on Enterprises, and except for cases specified in Clause 2, Article 138 and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises that require approval by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors decides on the implementation, amendment, and cancellation of the Company's contracts;
 - d. Appointment and dismissal of individuals authorized by the Company to act as commercial representatives or lawyers for the Company;
 - e. Borrowing and execution of mortgages, warranties, guarantees, and indemnities by the Company;
 - f. Investments not included in the business plan and budget, or investments exceeding 10% of the annual business plan and budget;
 - g. Purchase or sale of shares or equity in other companies established in Vietnam or abroad;
 - h. Valuation of assets contributed to the Company in forms other than cash during the issuance of shares or bonds, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology, and technological know-how;



- i. Repurchase or redemption of no more than 10% of the total number of shares of each type issued within twelve (12) months;
 - j. Determine the repurchase or redemption price of the Company's shares;
 - k. Business issues or transactions that the Board of Directors deems necessary for approval within its scope of authority and responsibilities.
4. The Board of Directors must report its activities to the General Meeting of Shareholders, specifically the Board of Directors' supervision of the General Director and other executives during the fiscal year. If the Board of Directors fails to submit a report to the General Meeting of Shareholders, the Company's annual financial statements shall be deemed invalid and have not been approved by the Board of Directors.
 5. Except as otherwise provided by legal regulations or this Charter, the Board of Directors may delegate authority to subordinate employees and other executives to represent the Company in handling specific matters.

Article 27. Remuneration, Salaries, and Other Benefits of Board Members

1. Board members (excluding authorized representatives) shall receive remuneration for their work as Board members. The total remuneration for the Board is determined by the General Meeting of Shareholders. This remuneration is distributed among Board members as agreed upon by the Board or equally divided in cases where no agreement is reached.
2. The total amount paid to each Board member, including remuneration, expenses, commissions, share purchase rights, and other benefits received from the Company, subsidiaries, affiliates, or other companies where the Board member represents the Company's capital contribution, must be disclosed in detail in the Company's Annual Report. The remuneration of Board members must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.
3. Board members holding executive positions, serving on subcommittees of the Board, or performing additional tasks outside the usual scope of a Board member's responsibilities, as determined by the Board, may receive additional remuneration in the form of a fixed payments, salaries, commissions, profit shares, or other forms as decided by the Board.
4. Board members are entitled to reimbursement for all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred in the performance of their duties as Board members, including expenses for attending General Meetings of Shareholders, Board meetings, or subcommittee meetings of the Board.

Article 28. Chairperson and Vice Chairperson of the Board of Directors

1. The Board of Directors must elect a Chairperson and Vice Chairperson(s) from among its members.
2. The Chairperson of the Board of Directors, as the legal representative, has the following rights and responsibilities:
 - a. Prepare the agenda and operational plans for the Board of Directors, assign specific tasks to Board members, or oversee and monitor the Company's activities.



- b. Prepare the agenda, content, and documents for meetings, convene, and preside over Board of Directors meetings.
 - c. Organize the approval of decisions by the Board of Directors, within the scope of issues under its authority, either in meetings or through other methods outside of meetings.
 - d. Monitor and direct the implementation of decisions by the Board of Directors and resolutions of the General Meeting of Shareholders.
 - e. Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, guarantees, and other agreements with a value ranging from 2% to less than 20% of the total asset value recorded in the most recent audited financial statements of the Company.
 - f. Preside over General Meetings of Shareholders.
 - g. Can suspend decisions made by the General Director if deemed in violation of the Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, resolutions and regulations of the Board of Directors, or prevailing legal regulations. The Chairperson must immediately report such suspensions to the Board of Directors for timely resolution.
 - h. Exercise other rights and responsibilities as stipulated by the Law on Enterprises of Vietnam and the Company Charter.
3. If the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her assigned duties, the Chairperson must notify the Board of Directors and authorize the Vice Chairperson to exercise the Chairperson's rights and responsibilities. The Vice Chairperson is not allowed to delegate these responsibilities to others. In the event of the Chairperson's absence due to force majeure or sudden the incapacity without prior authorization to Vice Chairperson, the remaining members of the Board of Directors shall designate a Vice Chairperson to temporarily exercise the Chairperson's duties and responsibilities. If both the Chairperson and Vice Chairperson are absent, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among them to temporarily act as the Chairperson in accordance with the principle of majority.
 4. The Chairperson of the Board of Directors shall be responsible for ensuring the Board of Directors submits annual financial statements, reports on the Company's operations, audit reports, and Board of Directors review reports to shareholders at the General Meeting of Shareholders.
 5. If the Chairperson of the Board of Directors resigns or is dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days.

Article 29. Meetings of the Board of Directors

1. In cases where the Board of Directors elects a Chairperson, the Chairperson shall be elected at the first meeting of the Board of Directors for the term, within seven (07) working days from the conclusion of the election of the Board of Directors for that term. This meeting shall be convened by the member with the highest number of votes or the highest voting percentage. If there is more than one (01) member with the highest number of votes or the highest voting percentage, the members shall vote by majority to select one (01) among them to convene the meeting of the Board of Directors.



2. The Chairperson of the Board of Directors must convene periodic and extraordinary meetings of the Board, and prepare the agenda, time, and location of the meeting at least five (05) working days before the meeting date. The Chairperson may convene a meeting whenever deemed necessary but must hold at least one (01) meeting per quarter.
3. The Chairperson of the Board of Directors must convene a meeting of the Board without unreasonable delay upon receiving a written request specifying the purpose of the meeting and the issues to be discussed from any of the following subjects:
 - a. The Board of Supervisors;
 - b. The General Director or at least five (05) other executives;
 - c. Independent members of the Board of Directors;
 - d. At least two (02) members of the Board of Directors;
 - e. Other cases (if applicable).
4. The Chairperson of the Board of Directors must convene a meeting of the Board within seven (07) working days from the date of receiving the request specified in Clause 3 of this Article. If the Chairperson does not convene the meeting as requested, he/she shall be held responsible for any damages caused to the Company. The individuals who made the request as stated in Clause 3 of Article 29 are entitled to convene a meeting of the Board of Directors themselves.
5. If requested by the independent audit firm auditing the Company's financial statements, the Chairperson of the Board of Directors must convene a meeting of the Board to discuss the audited financial statements and the Company's situation.
6. Meetings of the Board of Directors may be held at the Company's head office or another location in Vietnam or abroad, as decided by the Chairperson of the Board of Directors with the agreement of the Board.
7. The notice of a Board of Directors meeting must be sent to all Board members and Supervisors at least five (05) working days prior to the meeting date. A Board member may decline the meeting notice in writing, and such refusal may be amended or withdrawn by that member in writing. The meeting notice must be prepared in Vietnamese and include the meeting time, location, agenda, discussion topics, necessary documents related to the issues to be discussed and voted on, and the voting card for members.

The notice may be sent by mail, fax, email, or other means, but it must ensure delivery to the contact address of each Board member and member of the Board of Supervisors as registered with the Company.
8. A meeting of the Board of Directors shall be valid if attended by at least three-quarters (3/4) of the total number of Board members, either in person or via representation (proxy), provided such proxy is approved by the majority of Board members.

If the required number of attendees is not met, a second meeting must be convened within seven (07) days from the originally scheduled meeting date. The second meeting shall be valid if attended by more than half (1/2) of the total number of Board members.



9. A meeting of the Board of Directors may be held via online conferencing, where some or all members are located in different locations, provided that each participating member can:
- Hear all other participating Board members' statements during the meeting;
 - Speak to all other attendees simultaneously. Discussions among members may be conducted directly via telephone, through other communication means, or by a combination of such methods. Board members participating in such a meeting shall be considered "present" at the meeting. The meeting location in such cases shall be where the majority of the Board members are present or where the Chairperson of the meeting is present.

Resolutions adopted during a valid telephone meeting take effect immediately upon the meeting's conclusion but must be confirmed by the signatures in the minutes of all participating Board members.

10. A Board member may submit a voting card to the meeting via mail, fax, or email. For voting cards sent by mail, the card must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors at least one (01) hour before the meeting starts. Voting cards shall only be opened in the presence of all meeting attendees.

11. Voting

- Except as stipulated in point b, Clause 11 of Article 29, each Board member or their proxy as specified in Clause 8 of this Article, who is present in person at a Board of Directors meeting, shall have one (01) vote.
 - A Board member may not vote on contracts, transactions, or proposals in which they or their related party have an interest that conflicts or may conflict with the interests of the Company. Such Board members shall not be counted toward the quorum required to hold a Board meeting for decisions on which they are not entitled to vote.
 - As stipulated in point d, Clause 11 of Article 29, in cases where issues arise during the meeting regarding the interests or voting rights of a Board member who does not voluntarily forgo their voting rights, the Chairperson's decision shall be final, except where the nature or extent of the Board member's interest has not been fully disclosed.
 - A Board member benefiting from a contract as stipulated in points a and b of Clause 5, Article 39 of this Charter is considered to have a significant interest in such a contract.
 - Supervisors have the right to attend Board of Directors meetings, participate in discussions, but not vote.
12. A Board member who directly or indirectly benefits from a contract or transaction already signed or being proposed with the Company and who knows they have an interest in it must disclose this interest at the first Board meeting discussing the signing of the contract or transaction. If a Board member is unaware at the time the contract or transaction is signed with the Company that they or their related party have an interest, they must disclose the relevant interest at the first Board meeting held after they become aware of the interest.
13. The Board of Directors shall adopt resolutions based on the approval of the majority of Board members present at the meeting. In cases where the votes for and against are equal, the vote of the Chairperson of the Board of Directors shall be the deciding vote.



14. A resolution adopted via written consultation is approved based on the majority agreement of Board members with voting rights. Such resolutions have the same validity and effect as resolutions adopted at a meeting.
15. The Chairperson of the Board of Directors is responsible for sending the meeting minutes to all members. The minutes serve as conclusive evidence of issues conducted during the meeting unless objections to the content are raised within ten (10) days of dispatch. The minutes must be prepared in Vietnamese and signed by the Chairperson of the meeting and the secretary.

Article 30. Subcommittees of the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish subcommittees to be responsible for development policy, personnel, remuneration, and internal audit. The number of members in each subcommittee shall be determined by the Board of Directors but should include at least three (03) individuals, including Board members and external members. Independent Board members or non-executive Board members should constitute the majority of the subcommittee, and one of these members shall be appointed as the Head of the subcommittee by a decision of the Board of Directors. The operation of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of the subcommittee shall only be effective when approved by a majority of attending and voting members who are Board members at the subcommittee meeting.
2. The implementation of decisions made by the Board of Directors, its subcommittees, or individuals acting as members of a subcommittee must comply with prevailing legal regulations and the provisions of the Company Charter.

Article 31. Corporate Governance Officer

1. The Board of Directors shall appoint at least one (01) person as the Corporate Governance Officer to support the effective implementation of corporate governance activities. The term of the Corporate Governance Officer is determined by the Board of Directors and shall not exceed five (05) years. The Corporate Governance Officer may concurrently serve as the Company Secretary.
2. The Corporate Governance Officer must meet the following qualifications:
 - a. Be knowledgeable in law;
 - b. Must not simultaneously work for the independent audit firm auditing the Company's financial statements;
 - c. Meet other qualifications as stipulated by law, this Charter, and the decisions of the Board of Directors.
3. The Board of Directors may dismiss the Corporate Governance Officer as necessary, provided it complies with prevailing labor laws. The Board of Directors may appoint an Assistant to the Corporate Governance Officer when needed.
4. The Corporate Governance Officer has the following rights and responsibilities:
 - a. Advise the Board of Directors on organizing General Meetings of Shareholders and handling related issues between the Company and shareholders;



- b. Prepare meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or the Board of Supervisors;
- c. Advise on procedures for meetings;
- d. Attend meetings;
- e. Provide advice on the preparation of resolutions of the Board of Directors in accordance with the law;
- f. Provide financial information, copies of Board meeting minutes, and other information to Board members and Supervisors;
- g. Monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
- h. Maintain confidentiality of information in accordance with the law and the Company Charter;
- i. Perform other rights and obligations as stipulated by law and the Company Charter.

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 32. Organization of management apparatus

The Company's management system must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and operates under the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business activities of the Company. The Company shall have a General Director, Deputy Directors (or Deputy General Directors), a Chief Accountant, a Corporate Governance Officer, and other executive positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, or removal of the aforementioned positions must be approved by resolutions of the Board of Directors.

Article 33. Executives

1. At the recommendation of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit additional executives in quantities and with qualifications that align with the Company's structure and management regulations as determined by the Board of Directors. Executives must act diligently to support the Company in achieving its operational and organisational objectives.
2. The remuneration, salaries, benefits, and other terms in the labor contracts of the General Director, Deputy Directors (or Deputy General Directors), Chief Accountant, and other executive positions shall be determined by the Board of Directors.

Article 34. Appointment, Dismissal, Duties, and Rights of the General Director

1. The Board of Directors shall appoint one (01) of its members or another individual as the General Director and enter into a contract stipulating the remuneration, salary, and other benefits. The remuneration, salary, and other benefits of the General Director must be reported at the annual General Meeting of Shareholders, presented as a separate item in the annual financial statements, and disclosed in the Company's Annual Report.
2. The term of the General Director shall not exceed five (05) years and may be renewed. The appointment may terminate in accordance with the terms of the labor contract. The General Director must not be a person prohibited by law from holding this position and must meet the qualifications and conditions stipulated by law and the Company Charter.



3. The General Director has the following rights and obligations:
 - a. Implement resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, as well as the business and investment plans approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders.
 - b. Decide on issues not requiring a resolution of the Board of Directors, including signing financial and commercial contracts on behalf of the Company, organizing, and managing the daily business operations of the Company in accordance with best management practices, provided the total value of the project or contract transaction is less than 2% of the Company's total assets as recorded in the most recent audited financial statements.
 - c. Propose to the Board of Directors plans for organisational structure and internal management regulations of the Company.
 - d. Propose measures to improve the operations and management of the Company.
 - e. Recommend the number and selection of executives needed for the Company, for appointment or dismissal by the Board of Directors in accordance with internal regulations, and propose remuneration, salaries, and other benefits for executives for approval by the Board of Directors.
 - f. Consult the Board of Directors to decide on the number of employees, their appointments, dismissals, salaries, allowances, benefits, and other terms related to their labor contracts.
 - g. By October 31 each year, submit a detailed business plan for the following fiscal year to the Board of Directors for approval, ensuring alignment with budget requirements and the five-year financial plan.
 - h. Prepare long-term, annual, and quarterly budgets (hereinafter referred to as "budgets") for the Company's long-term, annual, and quarterly management activities based on the business plan. The annual budget (including the projected balance sheet, income statement, and cash flow statement) for each fiscal year must be submitted to the Board of Directors for approval and must include the information stipulated in the Company's regulations.
 - i. Perform other rights and obligations as stipulated by law, this Charter, the Company's internal regulations, resolutions of the Board of Directors, and the labor contract with the Company.
 - i. Perform other rights and obligations as stipulated by law, this Charter, the Company's internal regulations, resolutions of the Board of Directors, and the labor contract with the Company.
4. The General Director is accountable to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the fulfillment of the assigned duties and authorities and must report to these bodies as required.
5. The Board of Directors may dismiss the General Director with the approval of a majority of its voting members present at the meeting and appoint a new General Director as a replacement.

IX. BOARD OF SUPERVISORS

Article 35. Nomination and Candidacy for Supervisors



1. The nomination and candidacy process for Supervisors shall follow the provisions of Clause 1, Article 24 of this Charter.

Shareholders or groups of shareholders holding ordinary shares for a continuous period of at least six (06) months and owning from 10% to less than 20% of the total voting shares may nominate one (01) candidate for the Board of Supervisors; From 20% to less than 30%, two (02) candidates; From 30% to less than 50%, three (03) candidates; From 50% to less than 65%, four (04) candidates; If holding 65% or more, they may nominate a full slate of candidates.

2. If the number of candidates for the Board of Supervisors through nominations and candidacies is insufficient, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the mechanisms stipulated in the Company Charter and Internal regulations on corporate governance. The mechanism for the incumbent Board of Supervisors to nominate candidates must be clearly disclosed and approved by the General Meeting of Shareholders before the nomination process begins.

Article 36. Supervisors

1. The number of Supervisors in the Company shall range from three (03) to five (05). The term of a Supervisor shall not exceed five (05) years and may be renewed for an unlimited number of terms
2. Supervisors may not necessarily be shareholders of the Company but must meet the qualifications and conditions stipulated in Clause 1, Article 169 of the Law on Enterprises, the Company Charter, and must not fall into the following categories:
 - a. Working in the accounting or finance department of the Company;
 - b. Being a member or employee of the independent audit firm that has audited the Company's financial statements in the preceding three (03) consecutive years.
3. The Supervisors shall elect one (01) among them as the Head of the Board of Supervisors by majority vote. The Head of the Board of Supervisors must hold at least a university degree in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the Company's principal activities. The Head of the Board of Supervisors has the following rights and responsibilities:
 - a. Convene meetings of the Board of Supervisors;
 - b. Request the Board of Directors, the General Director, and other executives to provide relevant information for reporting to the Board of Supervisors;
 - c. Prepare and sign reports of the Board of Supervisors, after consulting with the Board of Directors, to present to the General Meeting of Shareholders.
4. A supervisor shall be dismissed in the following cases:
 - a. Failing to meet the qualifications and conditions to be a Supervisor as stipulated by the Law on Enterprises;
 - b. Failing to perform their rights and obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;
 - c. Submitting a resignation letter that is accepted;



- d. Other cases as stipulated by legal regulations and this Charter.
5. A Supervisor shall be removed in the following cases:
- a. Failing to fulfill their assigned duties or tasks;
 - b. Seriously or repeatedly violating the obligations of a Supervisor as stipulated by the Law on Enterprises and the Company Charter;
 - c. Being removed by a resolution of the General Meeting of Shareholders;
 - d. Other cases as stipulated by legal regulations and this Charter.

Article 37. Board of Supervisors

1. The Board of Supervisors shall have the rights and obligations stipulated in Article 170 of the Law on Enterprises, as well as the following rights and obligations:
- a. Propose and recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of an independent audit firm to audit the Company's financial statements;
 - b. Be responsible to shareholders for its supervisory activities.
 - c. Monitor the Company's financial situation, the legality of activities carried out by members of the Board of Directors, the General Director, and other managers, as well as the coordination of activities between the Board of Supervisors, the Board of Directors, the General Director, and shareholders;
 - d. If any violation of law or the Company Charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other managers is detected, notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, request the violator to cease the violation, and propose remedies for addressing the consequences;
 - e. Report to the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;
 - f. Exercise other rights and obligations as stipulated by legal regulations and this Charter.
2. Members of the Board of Directors, the General Director, and other executives must provide the Board of Supervisors with complete, accurate, and timely information and documents regarding the management, operations, and activities of the Company upon request. The Corporate Governance Officer must ensure that all copies of resolutions and meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, financial information, and other information and documents provided to shareholders and Board members are simultaneously provided to the Supervisors using the same methods and timing as for shareholders and Board members.
3. The Board of Supervisors may issue regulations on its meetings and operating procedures. The Board of Supervisors must convene at least two (02) meetings per year, and a meeting shall be valid if at least two-thirds (2/3) of the Supervisors attend.
4. The remuneration, salaries, and other benefits of Supervisors shall be determined by the General Meeting of Shareholders. Supervisors shall be reimbursed for reasonable expenses, including accommodation, travel, and other costs incurred while attending meetings of the Board of Supervisors or performing other activities on behalf of the Board of Supervisors.



X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES:

Article 38. Duty of Care

Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executives are responsible for performing their duties, including their roles as members of subcommittees of the Board of Directors, with truthfulness, diligence, and in the best interests of the Company.

Article 39. Duty of Truthfulness and Avoidance of Conflicts of Interest

1. Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executives must disclose their related interests in accordance with Article 164 of the Law on Enterprises and other legal provisions.
2. Members of the Board of Directors, Supervisors, General Directors and other executives are not allowed to use business opportunities that may benefit the Company for personal purposes; at the same time, they are not allowed to use information obtained through their positions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.
3. Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executives are obligated to notify the Board of Directors of any interests that may conflict with the Company's interests, which they may derive through organisations, transactions, or other individuals.
4. Except as decided by the General Meeting of Shareholders, the Company shall not provide loans or guarantees to members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other executives, and individuals or organisations related to these members or organisations in which such members have financial interests. Exceptions include public companies and entities related to these members that are part of the same group of companies, such as parent-subsidiary companies, economic groups, or groups governed by specialized laws.
5. Contracts or transactions between the Company, its subsidiaries, or enterprises controlled by the Company (with at least 50% charter capital ownership) and one or more members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other executives, or individuals or Organisations related to them, or companies, partners, associations, or Organisations where such members or their related parties are members or have financial interests, shall not be invalidated if the following conditions are met:
 - a. For contracts valued at 20% or less of the Company's total assets recorded in the most recent financial statements, key terms of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, or other executives, have been disclosed to the Board of Directors, and the Board has approved the contract or transaction in good faith by a majority vote of the members of the Board of Directors who have no related interests,
 - b. For contracts valued at more than 20% of the Company's total assets recorded in the most recent financial statements, key terms of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, or other executives, have been disclosed to shareholders with no relevant interests who are entitled to vote on the issue, and those shareholders have approved the contract or transaction.



- c. The contract or transaction is determined by an independent consulting organisation to be fair and reasonable to all aspects related to the Company's shareholders at the time it is approved by the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.

Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other executives, and organisations or individuals related to them must not use undisclosed information of the Company or disclose it to others to engage in related transactions.

Article 40. Liability for Damages and Compensation

1. Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executives who violate their duties of truthfulness and care, or fail to fulfill their obligations with diligence and professional competence, shall be held liable for any damages caused by their actions.
2. The Company shall indemnify individuals who have been, are, or may become involved in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil, administrative, and non-Company-initiated cases) if such individuals are or were members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other executives, employees, or authorized representatives of the Company, or if they acted at the Company's request in these capacities. This indemnity applies if the individual acted honestly, carefully, and diligently for the benefit of, or without conflict with, the Company's interests, complied with the law, and there is no evidence confirming a breach of their responsibilities.
3. While performing their functions, duties, or tasks authorized by the Company, members of the Board of Directors, Supervisors, other executives, employees, or authorized representatives of the Company shall be indemnified by the Company for complaints, lawsuits, or prosecutions (excluding cases initiated by the Company) if:
 - a. They acted honestly, carefully, and diligently in the interests of and without conflict with the interests of the Company;
 - b. They complied with the law, and there is no evidence confirming a breach of their responsibilities.
4. Compensation costs include incurred expenses (including attorney fees), judgment costs, fines, and reasonable amounts paid or obligated in resolving such cases within the framework of the law. The Company may purchase insurance for these individuals to mitigate compensation liabilities as described above.

XI. RIGHTS TO INSPECT COMPANY BOOKKEEPING AND RECORDS

Article 41. Rights to inspect bookkeeping and records

1. Shareholders or groups of shareholders specified in Clause 3, Article 11 of this Charter have the right to directly or through an authorized representative submit a written request to inspect the shareholder register, minutes of the General Meeting of Shareholders, and to copy or extract these documents during working hours at the Company's head office. Inspection requests made by an authorized representative of shareholders must be accompanied by a power of attorney from the represented shareholder or a notarized copy of such power of attorney.
2. Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executives have the right to inspect the Company's shareholder register, shareholder list, and other bookkeeping

and records of the Company for purposes related to their positions, provided that this information is kept confidential.

3. The Company must store this Charter and any amendments or supplements to the Charter, the Enterprise Registration Certificate, internal regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors meetings, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, bookkeeping records, and other documents as required by law at its head office or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are informed of the storage location.
4. The Company Charter must be published on the Company's website.

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 42. Employees and Trade Union

1. The General Director must prepare plans for approval by the Board of Directors regarding issues related to the recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, welfare, rewards, and disciplinary actions for employees and executives.
2. The General Director must prepare plans for approval by the Board of Directors regarding issues related to the Company's relations with trade union organisations, in accordance with best management standards, practices, and policies, as well as those stipulated in this Charter, the Company's regulations, and prevailing legal regulations.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 43. Profit Distribution

1. According to the decision of the General Meeting of Shareholders and pursuant to Article 135 of the Law on Enterprises, dividends shall be declared and paid from the retained earnings of the Company based on the decision of the General Meeting of Shareholders and upon the recommendation of the Board of Directors.
2. The Company shall not pay interest on dividend payments or payments related to any type of shares.
3. The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the payment of dividends in full or in part in shares, and the Board of Directors shall implement this decision.
4. In cases where dividends or other payments related to a type of shares are paid in cash, the Company must make payments in Vietnamese Dong. Payments may be made directly or via banks based on the bank account details provided by the shareholders. If the Company has transferred funds in accordance with the bank details provided by a shareholder and the shareholder does not receive the funds, the Company shall not be held responsible for the transferred amount. The payment of dividends for shares listed/registered for trading on the Stock Exchange may be carried out through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution determining a specific date to finalize the shareholder list. Based on that date, those



registered as shareholders or holders of other securities shall have the right to receive dividends, interest, profit distribution, shares, notifications, or other documents.

6. Other issues related to profit distribution shall be carried out in accordance with prevailing legal regulations.

XIV. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUND, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING POLICIES

Article 44. Bank Accounts

1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or foreign banks authorized to operate in Vietnam.
2. With prior approval from the competent authority, the Company may open bank accounts abroad when necessary, in accordance with legal regulations.
3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through its accounts in Vietnamese Dong or foreign currencies at the banks where the Company maintains accounts.

Article 45. Fiscal year

The Company's fiscal year begins on the first day of January each year and ends on December 31 of the same year.

Article 46. Accounting policies

1. The accounting policies adopted by the Company shall be the Vietnamese Accounting Standards (VAS), the corporate accounting policies, or other specialized accounting policies issued by competent authorities and approved by the Ministry of Finance.
2. The Company shall maintain its accounting books in Vietnamese and retain accounting records in accordance with the provisions of accounting laws and related legal regulations. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to verify and explain the Company's transactions.
3. The Company shall use Vietnamese Dong as the accounting currency. In cases where the Company primarily conducts economic activities in a foreign currency, it may select that foreign currency as the accounting currency, provided it takes full legal responsibility for this choice and notifies the relevant tax authority.
4. The Company's financial statements must be audited in compliance with prevailing legal regulations.

XV. ANNUAL REPORT, FINANCIAL STATEMENTS, AND DISCLOSURE OBLIGATIONS

Article 47. Annual, Interim, and quarterly Financial Statements

1. The Company must prepare annual financial statements in accordance with legal regulations and the provisions of the State Securities Commission of Vietnam. These financial statements must be audited as stipulated in Article 49 of this Charter. Within ninety (90) days from the end of each fiscal year, the Company must submit the audited annual financial statements, as approved

by the General Meeting of Shareholders, to the relevant tax authorities, the State Securities Commission of Vietnam, the Stock Exchange, and the Business Registration Authority.

2. The annual financial statements must include: income statement reflecting the Company's profit and loss position accurately and objectively during the fiscal year; balance sheet reflecting the financial condition of the Company accurately and objectively as of the reporting date; cash flow statement; notes to the financial statements.
3. The Company must prepare and disclose reviewed interim financial statements and quarterly financial statements in accordance with the regulations of the State Securities Commission of Vietnam, the Stock Exchange, and submit them to the relevant tax authorities and the Business Registration Authority as stipulated by the Law on Enterprises.
4. Audited annual financial statements (including the auditor's opinions), reviewed interim financial statements, and quarterly financial statements must be published on the Company's website.
5. Organisations and individuals with interest have the right to inspect or copy the audited annual financial statements, reviewed interim financial statements, and quarterly financial statements during working hours at the Company's head office, subject to paying a reasonable copying fee.

Article 48. Annual Report

The Company must prepare and publish the Annual Report in accordance with the laws on securities and the securities market.

XVI. CORPORATE AUDIT

Article 49. Audit

1. At the Annual General Meeting of Shareholders, the Board of Directors shall propose a list of independent auditing firms approved by the State Securities Commission of Vietnam for auditing listed companies and authorize the Board of Directors and the Supervisory Board to decide on the selection of one of these units to audit the Company's financial statements for the following fiscal year based on the conditions agreed with the Board of Directors. The Company must prepare and submit its annual financial statements to the independent auditing firm after the fiscal year ends.
2. The independent auditing firm shall review, verify, and prepare an audit report, which shall be submitted to the Board of Directors within two (02) months from the end of the fiscal year.
3. A copy of the audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
4. The independent auditor performing the Company's audit is entitled to attend General Meetings of Shareholders, receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders as provided to shareholders, and express opinions at the meeting on issues related to the audit of the Company's financial statements.

XVII. SEAL

Article 50. Seal



1. The Board of Directors shall decide and approve the official seal of the Company, which shall be engraved in compliance with legal regulations and the Company Charter.
2. The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with prevailing legal regulations.

XVIII. SUBSIDIARIES AND MEMBER COMPANIES

Article 51. Subsidiaries and Member Companies

1. The Company may establish one or more wholly-owned subsidiaries or contribute capital to one or more other companies. The contribution of capital to establish a subsidiary or invest in another company shall be determined by the Board of Directors or the legal representative, depending on the proportion of capital contribution.
2. The Board of Directors has the authority to appoint the Company's capital representatives in subsidiaries and member companies. The Board of Directors may directly appoint managers and executives for subsidiaries. For member companies in which the Company holds 50% or more of the charter capital, the Board of Directors may instruct the Company's capital representatives to nominate and elect managers for the member company.
3. Annually, the Company's capital representatives in subsidiaries and member companies where the Company holds 50% or more of the charter capital shall prepare financial statements to consolidate with the Company's financial statements in accordance with legal regulations and within the prescribed deadlines.

XIX. TERMINATION OF OPERATIONS AND LIQUIDATION

Article 52. Termination of operations

1. The Company may be dissolved in the following cases:
 - a. Early dissolution as decided by the General Meeting of Shareholders;
 - b. Revocation of the Enterprise Registration Certificate;
 - c. Other cases as prescribed by legal regulations.
2. Early dissolution of the Company shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified to, or approved by (if required), the competent authority as prescribed by law.

Article 53. Deadlock Among Board Members and Shareholders

Unless otherwise stipulated in this Charter, shareholders holding half of the outstanding shares entitled to vote in the election of members of the Board of Directors shall have the right to file a petition with the court to request the Company's dissolution based on one or more of the following grounds:

1. The Board of Directors is unable to reach a consensus in managing the Company's affairs, resulting in the inability to obtain the requisite votes for the Board of Directors to function.
2. Shareholders fail to reach a consensus, preventing the requisite votes needed to elect members of the Board of Directors.



3. Internal disagreements and division among two or more shareholder factions, where dissolution is deemed the most beneficial option for all shareholders.

Article 54. Liquidation

1. At least six (06) months before the end of the Company's term of operation or after a decision to dissolve the Company is made, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee comprising three (03) members. Two (02) members are appointed by the General Meeting of Shareholders, and one (01) member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its operational regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from the Company's employees or independent professionals. All expenses related to the liquidation shall be paid by the Company prior to other debts of the Company.
2. The Liquidation Committee must report to the Business Registration Authority the date of its establishment and the commencement date of its operations. From that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all issues related to the liquidation process before courts and administrative authorities.
3. Proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:
 - a. Liquidation expenses;
 - b. Outstanding wages, severance allowances, social insurance contributions, and other benefits owed to employees under collective labor agreements and signed labor contracts;
 - c. Taxes debts;
 - d. Other debts of the Company;
 - e. The remaining balance, after settling all debts listed in items (a) to (d) above, shall be distributed to shareholders. Priority shall be given to preference shares.

XX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 55. Internal Dispute Resolution

1. In the event of disputes or complaints related to the Company's activities, or the rights and obligations of shareholders as stipulated by the Law on Enterprises, other legal regulations, the Company Charter, or agreements between:
 - a. Shareholders and the Company;
 - b. Shareholders and the Board of Directors, Board of Supervisors, General Director, or other executives;

The parties involved shall make every effort to resolve such disputes through negotiation and conciliation. Except in the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors, the Chairperson shall preside over the resolution process and require each party to provide information relevant to the dispute within thirty (30) working days from the date the dispute arises. If the dispute involves the Board of Directors or the Chairperson, any party may request the appointment of an independent expert to act as a mediator in the resolution process.



12
GT
PH
JIEN
V S
P H

2. If the conciliation process fails to result in a resolution within six (06) weeks of its initiation, or if the parties do not accept the mediator's decision, any party may escalate the dispute to Economic Arbitration or the Economic Court.
3. Each party shall bear its own costs related to negotiation and conciliation procedures. Court costs shall be paid as determined by the Court's ruling.

XXI. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER

Article 56. The Company Charter

1. Amendments and supplements to this Charter must be reviewed and approved by the General Meeting of Shareholders.
2. In cases where there are legal regulations related to the Company's activities not mentioned in this Charter or where new legal regulations differ from the provisions of this Charter, such legal regulations shall automatically apply and govern the Company's activities.

XXII. EFFECTIVE DATE

Article 57. Effective Date

1. This Charter, consisting of 22 chapters and 57 articles, was approved by consensus by the General Meeting of Shareholders of Dam Sen Water Park Corporation on 30/01/2024 at the Company's head office and is fully effective from the date of approval.
2. This Charter is made in ten (10) copies, each having equal legal value, of which:
 - a. One (01) copy is submitted to the local State Notary Office;
 - b. Five (05) copies are registered with government agencies as prescribed by the People's Committee of Ho Chi Minh City;
 - c. Four (04) copies are retained at the Company's head office.
3. This Charter is the sole and official Charter of the Company. All previously issued Charters of the Company are null and void and are replaced by this Charter.
4. Copies or excerpts of this Charter shall be valid when signed by the Chairperson of the Board of Directors or at least half (1/2) of the total members of the Board of Directors.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN

Fran Viet Anh

